BÀI TẬP THỰC HÀNH MÔN CTDL VÀ GT

Bài 1

- 1. Cài đặt hàm nhập mảng 1D số nguyên, n phần tử.
- 2. Cài đặt hàm phát sinh n phần tử ngẫu nhiên cho mảng 1D số nguyên.
- 3. Cài đặt hàm phát sinh n phần tử ngẫu nhiên có giá trị tăng/giảm dần cho mảng1D số nguyên.
- 4. Cài đặt hàm xuất các phần tử trong mảng 1D.
- 5. Cài đặt hàm tìm kiếm tuyến tính (LinearSearch), với quy ước tên hàm:

public static int LinearSearch1(int a[], int x);

Input: a, x

Output: vị trí của phần tử x trong mảng a

public static void LinearSearch2(int a[], int x);

Input: a, x

Output: vị trí của phần tử x trong mảng a, số phép so sánh

public static void LinearSearch3(int a[], int x);

Input: a, x

Output: tất cả vị trí của phần tử x xuất hiện trong mảng a, số phép so sánh

6. Cài đặt hàm tìm kiếm nhị phân (BinarySearch) với quy ước tên hàm:

public static int BinarySearch1(int a[], int x);

Input: a, x

Output: vị trí của phần tử x trong mảng a

public static int BinarySearch2(int a[], int x);

Input: a, x

Output: vị trí của phần tử x trong mảng a, số phép so sánh

public static int BinarySearch3(int a[], int x);

Input: a, x

Output: vị trí của phần tử x trong mảng a, số phép so sánh, số phép gán chỉ số

7. Tính thời gian chạy của 2 algorithms: Linear and Binary Search (tính theo: nano and mili second)

Gợi ý:

A.Phát sinh số ngẫu nhiên:

```
(1) Khai báo thư viện
import java.util.Random;
(2) Sử dụng dụng hàm tạo số ngẫu nhiên.
Random rd = new Random();
System.out.println(rd.nextInt(1000));
(3) Có thể sử dụng câu lệnh for để tạo ra nhiều số ngẫu nhiên.
```

B.Tính thời gian thực hiện: chọn cách tính bằng nano giây hoặc mili giây.

Chú ý: Nên tao menu cho bài 1

Bài 2: Viết chương trình khai báo Stack (dùng mảng) chứa số nguyên, với menu thực hiện như sau:

- 1. Push vào Stack
- 2. Pop ra khỏi Stack
- 3. Xem phần tử trên đỉnh Stack
- 4. Kiểm tra Stack rỗng
- 5. Kiểm tra Stack đầy
- 6. Số phần tử trong Stack
- 7. Duyệt Stack
- 8. Thoát
- 9. Nhập các phần tử vào Stack
- 10. Chuyển số thập phân sang nhị phân lưu vào Stack.

Nhấn một số để chọn:

Bài 3: Viết chương trình khai báo Queue (dùng mảng) chứa số nguyên, với menu thực hiện như sau:

- 1. Khai báo Queue chứa số nguyên
- 2. Hàm tạo Queue
- 3. Hàm kiểm tra Queue đầy
- 4. Hàm kiểm tra Queue rỗng
- 5. Hàm thêm 1 phần tử vào Queue
- 6. Lấy 1 phần tử khỏi Queue
- 7. Hàm lấy phần tử đầu Queue (front)
- 8. Hàm lấy phần từ cuối Queue (rear)
- 9. Hàm main gọi thực hiện các hàm trên Nhấn một số để chọn:

Bài 4: Linked Lists

Cài đặt các hàm sau trên DSLK đơn số nguyên:

- 1. Chèn phần tử ở đầu DSLK
- 2. Chèn phần tử ở đuôi DSLK
- 3. Chèn phần tử tại vị trí (2,3,4,...)
- 4. Xóa phần tử tại vị trí bất kỳ
- 5. Tính kích thước DSLK
- 6. Xuất các node của DSLK
- 7. Chèn một nút tại vị trí Pos trong DSLK
- 8. Xóa một nút tại vị trí Pos trong DSLK
- 9. Đếm số lượng node trong DSLK
- 10. Tìm node có giá trị lớn nhất
- 11. Tìm node có giá trị x
- 12. In những node có giá trị chẵn
- 13. Tính giá trị trung bình cộng các node lẻ
- 14. Tìm node có giá trị âm nhỏ nhất
- 15. Tìm node có giá trị dương lớn nhất
- 16. Sắp xếp danh sách tăng dần

Bài 5: Sử dụng DSLK đơn để quản lý thông tin SV gồm: Masv, Hoten, Ngaysinh, Gioitinh, DTB,...

- 1. Xây dựng cấu trúc lớp SINHVIEN
- 2. Xây dựng cấu trúc lớp Nodes

- 3. Xây dựng cấu trúc LinkedLists
- 4. Nhập danh sách sinh viên
- 5. Xuất danh sách sinh viên
- 6. Tìm sinh viên theo mã số sinh viên
- 7. Tìm sinh viên có DTB lớn nhất
- 8. Tìm sinh viên có DTB nhỏ nhất
- 9. Sắp xếp danh sách sinh viên giảm dần theo DTB